

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2018/DS-PT
Ngày 19-10-2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Ngô Thị Bích Diệp
<i>Các Thẩm phán:</i>	Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Xông – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 181/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 8 năm 2018 về việc “tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2018/DSST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 168/2018/QĐPT-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Y T, sinh năm 1967; thường trú: Số A, đường L, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trùng G, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Nữ Hồng H, sinh năm 1980; cùng thường trú: Số A, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng T; trụ sở: Số A, đường H, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang T; chức vụ: Nhân viên xử lý nợ của Ngân hàng (văn bản ủy quyền ngày 12/01/2018).

2. Ông Nguyễn Y B, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1966; cùng địa chỉ: Số A, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3. Ông Đoàn Chí L, sinh năm 1974; bà Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1972 và bà Đoàn Ngọc Q, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Số A, đường L, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

4. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1999; cùng thường trú: Số A, đường L, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng:

1. Ông Hà Văn M, sinh năm 1968; thường trú: Số A, đường L, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Hồ Minh H, sinh năm 1982; thường trú: Số A, khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Y T trình bày: Ngày 02/6/1995, ông Nguyễn Y B (anh ruột ông T) có nhận chuyển nhượng của ông Đoàn Chí L, bà Nguyễn Ngọc K, bà Đoàn Ngọc Q diện tích đất 320m², thuộc thửa số 306 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A/GCN-SB do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Sông Bé cấp ngày 26/7/1990 với giá chuyển nhượng 12.800.000 đồng. Việc chuyển nhượng đất được Ủy ban nhân dân xã T chứng thực. Ông B đã thanh toán đủ số tiền nhận chuyển nhượng đất cho gia đình ông L và gia đình ông L đã giao đất cho ông B sử dụng.

Đến ngày 08/9/1995, ông B chuyển nhượng phần đất 320m² này cho ông T với giá 12.800.000 đồng. Việc chuyển nhượng được lập thành văn bản nhưng không có công chứng, chứng thực. Sau khi ông B giao đất cho ông T thì đến năm 1997 ông T xây 01 căn nhà cấp 4 và 05 căn phòng trọ. Năm 2000, ông L làm thủ tục đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bao gồm cả phần đất ông L chuyển nhượng cho ông B) thành thửa A, B tờ bản đồ số 03, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQSDĐ/TĐH do Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/5/2000. Nhưng sau khi ông L đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn chưa làm thủ tục tách thửa sang tên cho ông T. Đến năm 2014, ông T làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân thị xã D trả hồ sơ, với lý do phải có hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có công chứng, chứng thực. Do đó, ông T

liên hệ với ông L để ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng ông L cho biết là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L đang thế chấp, chờ ông L lấy về rồi ký hợp đồng chuyển nhượng cho ông T. Tuy nhiên, thời gian sau, ông T biết được thông tin là anh em của ông L đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất thuộc thửa số A, B tờ bản đồ số C cho ông G (trong đó có phần đất ông L đã chuyển nhượng cho ông B). Đến năm 2016, ông T biết ông G đã thế chấp toàn bộ phần đất này cho Ngân hàng T để vay tiền. Hiện tại, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án phát mãi phần đất này để bảo đảm thi hành án nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận diện tích đất đo đạc thực tế 302,5m² thuộc thửa số A, B tờ bản đồ C tọa lạc khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông T.

- *Bị đơn ông Nguyễn Trùng G, bà Nguyễn Nữ Hồng H trình bày:* Năm 2016, ông G với ông L thỏa thuận là ông G cho ông L mượn số tiền 500.000.000 đồng để chuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số A, B tờ bản đồ C mà ông L đang thế chấp cho người khác. Thời gian sau này, ông G cần vốn làm ăn nên ông G mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của L để thế chấp cho ngân hàng nhưng ngân hàng yêu cầu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải đứng tên ông G mới cho ông G vay tiền. Do đó, anh em của ông L và ông G đến Văn phòng công chứng ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; ông G đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này thuộc thửa A, tờ bản đồ số B, diện tích đất 946,4m² sau đó ông G thế chấp cho Ngân hàng T. Ông G vẫn biết phần đất ông G thế chấp cho ngân hàng có cả phần đất mà ông L đã chuyển nhượng cho một số người trước đó nhưng chưa sang tên.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận diện tích đất 302,5m² thuộc thửa số A, B tờ bản đồ C tọa lạc khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương cho ông T thì ông G và bà H đồng ý. Phần diện tích đất còn lại trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông G và bà H đã thế chấp cho Ngân hàng T thì ông G, bà H sẽ có phương án trả nợ cho ngân hàng trong thời gian sớm nhất.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng T là ông Trần Quang T trình bày:* Ngày 21/01/2016, Ngân hàng T và ông Nguyễn Trùng G, bà Nguyễn Nữ Hồng H có ký kết Hợp đồng tín dụng số A/16/TD/V với nội dung: Ngân hàng cho ông G, bà H vay số tiền 4.000.000.000 đồng. Mục đích vay là tái trợ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thửa A, B; tờ bản đồ số C tại xã T, huyện (nay là thị xã) D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQSĐĐ/TĐH do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 29/5/2000, thời hạn vay 240 tháng; kể từ khi bên vay rút tiền lần đầu; lãi suất theo quy định của ngân hàng và được điều chỉnh thay đổi định kỳ 03 tháng/lần; lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn Trùng G và bà Nguyễn Nữ Hồng H đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số A/16/TC/V ngày

21/01/2016. Tài sản thế chấp là diện tích đất 946,4m² thuộc thửa A, tờ bản đồ số A tọa lạc khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQSDD/TĐH do Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/5/2000. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Phòng công chứng số A, tỉnh Bình Dương và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã D, tỉnh Bình Dương ngày 21/01/2016.

Ngày 21/01/2016, ngân hàng đã giải ngân. Quá trình vay tiền, bà H và ông G không trả nợ, ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần. Nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng thì ngân hàng đã khởi kiện ông G, bà H tại Tòa án nhân dân thị xã D và Tòa án nhân dân thị xã D đã thụ lý nhưng phải tạm đình chỉ để chờ giải quyết vụ án này.

Vụ án này, tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông T với ông G nhưng quyền sử dụng đất mà hai bên tranh chấp là đã thế chấp tại ngân hàng thì ngân hàng không đồng ý yêu cầu công nhận diện tích đất tranh chấp 302,5m² cho ông T. Bởi vì tài sản thế chấp được đăng ký thế chấp và có công chứng mà tài sản thế chấp là của ông G nên việc thế chấp là đúng quy định pháp luật. Đồng thời vụ án này quan hệ tranh chấp quyền sử dụng đất là không xác thực, vì giữa ông T với ông G, bà H không có chuyển nhượng nên đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Y B trình bày:* Ngày 02/6/1995, ông Nguyễn Y B có nhận chuyển nhượng của anh em ông Đoàn Chí L diện tích đất 320m² (ngang 8m, dài 40m) với giá 12.800.000 đồng, việc nhận chuyển nhượng được lập thành văn bản và có Ủy ban nhân dân xã T chứng thực.

Đến ngày 08/9/1995, ông Nguyễn Y B đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất trên cho em ruột là ông Nguyễn Y T. Việc hai bên chuyển nhượng có làm giấy nhưng không có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. Năm 1997, ông T xây căn nhà cấp 4 và đến năm 2006 ông T tiếp tục xây dựng 05 căn phòng trọ và tường rào xung quanh, xây nhà tạm phía trước để buôn bán cho đến nay. Đến năm 2014, ông T làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân thị xã D trả hồ sơ về bổ sung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có công chứng. Ông Tuyên đã nhiều lần liên hệ với ông L để đến Văn phòng công chứng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng ông L trả lời giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp, chờ ông lấy về rồi làm thủ tục chuyển nhượng cho ông T. Đến tháng 11/2017, ông T được Tòa án thông báo là ông L đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất (trong đó có phần đất của ông T) cho ông G, bà H và ông G, bà H thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng T. Ông B đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi cho ông T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Chí L, bà Nguyễn Ngọc K, bà Đoàn Ngọc Q trình bày:* Ngày 02/6/1995, anh chị em ông Đoàn Chí L, bà

Nguyễn Ngọc K và bà Đoàn Ngọc Q chuyển nhượng diện tích đất 320m² (ngang 8m, dài 40m) cho ông B với giá 12.800.000 đồng. Ngày 08/9/1995, ông B đã chuyển nhượng phần đất này cho em ruột là ông T. Ông T đã xây nhà và phòng trọ, sinh sống từ đó cho đến nay. Năm 2000, gia đình ông L làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất A (bao gồm phần đất anh em ông L đã chuyển nhượng cho ông B) thành thửa mới A, B tờ bản đồ số C theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQSDĐ/TĐH do Ủy ban nhân dân huyện D tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/5/2000. Đến năm 2016, do thiếu hiểu biết nên ông L, bà K, bà Q đã cho ông G mượn sổ đất để thế chấp cho Ngân hàng T. Sau đó ông L, bà K, bà Q đã làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này cho ông G và ông G được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay ông T yêu cầu Tòa án công nhận diện tích đất đo đạc thực tế 302,5m² thuộc thửa số A, B tờ bản đồ C tọa lạc khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông T thì ông L, bà K, bà Q hoàn toàn đồng ý, vì nguồn gốc đất do ông T nhận chuyển nhượng từ ông B là rõ ràng, có giấy tờ hợp lệ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H trình bày:* Tháng 6/1995, chồng bà H là ông Nguyễn Y B có nhận chuyển nhượng diện tích đất 320m² (ngang 8m, dài 40m) của ông Đoàn Chí L, bà Nguyễn Ngọc K, bà Đoàn Ngọc Q với giá 12.800.000 đồng. Bà H xác định số tiền nhận chuyển nhượng đất của ông L là tài sản riêng của ông B. Sau đó, ông B đã chuyển nhượng phần đất này lại cho ông T (em ruột) là đúng sự thật. Trong vụ án này bà H không có ý kiến.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H trình bày:* Bà H là vợ của ông T. Ngày 08/9/1995, ông T đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất 320m² (ngang 8m, dài 40m) của ông B với giá 12.800.000 đồng. Việc hai bên chuyển nhượng được lập thành văn bản. Sau khi ông B giao đất cho ông T thì năm 1997 ông T đã xây căn nhà cấp 4. Đến năm 1999, bà H về sinh sống chung với ông T, vợ chồng xây dựng thêm 05 căn phòng trọ, tường rào xung quanh và nhà tạm phía trước để buôn bán cho đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh T trình bày:* Bà T là con của ông T và bà H. Khi ông T nhận chuyển nhượng đất của ông B thì bà T còn nhỏ nên không biết việc chuyển nhượng đất này. Hiện tại, bà T đang sinh sống cùng với cha, mẹ trên phần đất tranh chấp này. Tài sản tranh chấp này là của cha, mẹ. Bà T không có công sức đóng góp vào phần đất này. Bà T thống nhất như yêu cầu khởi kiện của ông T, đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi cho gia đình bà T.

Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2018/DS-ST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Y T đối với bị đơn ông Nguyễn Trùng G, bà Nguyễn Nữ Hồng H về việc “tranh chấp quyền sử dụng đất”.

- Công nhận diện tích đất 302,5m² thuộc thửa A, B; tờ bản đồ C (nay là thửa A; tờ bản đồ B) tọa lạc khu phố Chiêu L, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Nguyễn Y T (có sơ đồ kèm theo).

- Hủy một phần Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số A/16/TC/V ngày 21/01/2016 được ký kết giữa Ngân hàng T với ông Nguyễn Trùng G, bà Nguyễn Nữ Hồng H đối với phần đất có diện tích 302,5m² thuộc thửa 5138; tờ bản đồ 08 tọa lạc khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQSDĐ/TĐH do Ủy ban nhân dân huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/5/2000, đăng ký biến động cấp cho ông Nguyễn Trùng G, bà Nguyễn Nữ Hồng H ngày 21/6/2016.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 20/6/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng T kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tại giai đoạn cấp phúc thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng T kháng cáo. Xét thấy kháng cáo của Ngân hàng T còn trong hạn luật định nên kháng cáo Ngân hàng T có căn cứ để xem xét. Qua xem xét hồ sơ vụ án và trực tiếp kiểm sát tại phiên tòa nhận thấy: Ông T khởi kiện yêu cầu ông G giao diện tích đất 302,5m² thuộc thửa số A, B; tờ bản đồ số C (nay là thửa số A; tờ bản đồ số B) tọa lạc khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, do vợ chồng ông G đứng tên quyền sử dụng đất nhưng diện tích đất 302,5m² thì vợ chồng ông G đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng T, để vay số tiền 4.000.000.000 đồng. Trong quá trình vợ chồng ông G vay tiền của Ngân hàng T không thực hiện đúng thời gian trả nợ cho ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện vợ chồng ông G tại Tòa án nhân dân thị xã D để yêu cầu vợ chồng ông G thanh toán nợ vay và Tòa án nhân dân thị xã D đang thụ lý giải quyết nhưng ra quyết định tạm đình chỉ, với lý do để chờ kết quả giải quyết vụ án này là tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông T với ông G và ngân hàng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến đất hai bên tranh chấp mà đất đó đang thế chấp tại ngân hàng. Như vậy, nhận thấy hai vụ án này phải nhập vào để giải quyết trong cùng một vụ án thì mới giải quyết được toàn bộ nội dung vụ án.

Do đó, xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng T. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để nhập vụ án này chung với vụ án

tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng T với vợ chồng ông G mà Tòa án nhân dân thị xã D đang tạm đình chỉ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Nữ Hồng H; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc K, bà Đoàn Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H, bà Huỳnh Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất diện tích 302,5m², thuộc thửa số A, B tọa lạc khu phố C, phường T, thị xã D đối với bị đơn ông Nguyễn Trùng G, để yêu cầu Tòa án công nhận cho nguyên đơn được quyền tiếp tục sử dụng diện tích đất 302,5m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Đoàn Chí L đứng tên được Ủy ban nhân dân thị xã D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQSDĐ/TĐH, ngày 29/5/2000, đăng ký biến động cấp cho bị đơn vào ngày 21/6/2016. Tuy nhiên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này, bị đơn đã thế chấp cho Ngân hàng T để vay số tiền 4.000.000.000 đồng.

Để đảm bảo việc thế chấp quyền sử dụng đất thì Ngân hàng T có làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã D và có công chứng tại Văn phòng công chứng số A, tỉnh Bình Dương. Như vậy quyền sử dụng đất mà các bên tranh chấp đã thế chấp và được công chứng tại Văn phòng công chứng số A, tỉnh Bình Dương thì cần phải đưa Văn phòng công chứng số A, tỉnh Bình Dương vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mới đảm bảo được việc giải quyết vụ án. Đồng thời, vụ án này có liên quan đến vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng T với bị đơn là bà Nguyễn Nữ Hồng H và ông Nguyễn Trùng G đã được Tòa án dân thị xã D thụ lý số 539/2017/TLST- DS, ngày 08/8/2017 và đang tạm đình chỉ (Quyết định tạm đình chỉ số 18/2017/QĐ-DSST ngày 22/12/2017) để chờ kết quả giải quyết vụ án này.

[3] Do đó, để giải quyết vụ án được thuận lợi, nhanh chóng và toàn diện hơn thì cần phải nhập hai vụ án lại thành một vụ án để giải quyết. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm bỏ sót người tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên phải hủy bản án giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng T không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng T.

2. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2018/DSST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã D giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D trả lại cho Ngân hàng T số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019644 ngày 21 tháng 6 năm 2018 (ông Trần Quang T nộp).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS TX. D;
- TAND TX. D
- Các đương sự (để thi hành);
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thị Bích Diệp